*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.

- Biết hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, tôn trọng ước mơ của bản thân và người khác, nỗ lực trong hành trình thực hiện ước mơ của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lưng đồi, tím lịm, nâu sậm, lửng lơ…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay.;… | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bốn (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện (thời gian, địa điểm)  + Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?  + Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.  + Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp.  + Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời gian: buổi chiều.  + Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. …. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới.  + Các bạn nhỏ đã ước mơ:  - Tuyết ước mơ làm cô giáo.  - Văn ước mơ làm chú bộ đội.  - Điệp ước mơ làm y tá.  + Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn  - HS lắng nghe.  - 2 – 3 HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - HS đọc theo nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Giấy báo, thanh tre, cuộn dây, kéo, keo dán…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV tổ chức cho HS triển làm các khung tranh đã hoàn thành trang trí ở tiết trước và nêu rõ các cạnh vuông góc với nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +HS chia sẻ khung tranh của mình và chỉ ra các cặp cạnh vuông góc với nhau  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.  - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. *(Làm việc cá nhân)*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV nêu nhiệm vụ: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với AB.  - Để vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước, ta cần đồ dùng nào?  - Gọi HS nêu các bước vẽ.  +Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.  +Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  - Gọi HS nhận xét  - GV cho HS thực hành vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc nhóm 2)  GV hướng dẫn các bạn vẽ bản thiết kế con diều trên giấy báo.  - GV vừa thực hiện vừa giảng giải để HS quan sát  + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB dài 20 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng AB.  + Bước 2: Vẽ đoạn thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đoạn thẳng AB: HC = 6 cm, HD = 18 cm.  + Bước 3: Nối A với C, C với B, B với D, D với A ta có các đoạn thẳng AC, CB BD và DA - GV cho HS thực hành  - GV lưu ý: HS có thể tự điều chỉnh kích thước tuỳ theo kích thước của tờ giấy.  + Nếu không đủ thời gian, GV có thể bỏ qua hoạt động này để dành thời gian cho HS thực hành làm diều với các kích thước mang tính ước lượng  Bài 3: ( Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu HS lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn: 2 thanh tre dài ngắn khác nhau, 1 tờ giấy báo, cuộn dây, keo dán, kéo để làm con diều.  - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để làm con diều:  +Bước 1: Đặt 2 thanh tre vuông góc và buộc hai thanh tre với nhau.  + Bước 2: Đặt 2 thanh tre đó lên giấy báo, vẽ đường nối các đầu dây của thanh tre trên giấy.  + Bước 3: Vẽ thêm đường nét đứt (như hình vẽ) và cắt theo đường nét đứt.  + Bước 4: Gập viền tờ giấy theo các đoạn thẳng ở bước 2 rồi dán mép tờ giấy.  + Bước 5: Buộc một đầu của cuộn dây với con diều.  + Bước 6: Làm thêm đuôi diều và trang trí cho con diều.  - Các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - Dùng ê ke  - HS nêu  - HS thực hành    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát và lắng nghe        - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị  - HS lắng nghe      - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.  - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.  - Vận dụng làm con diều mang dấu ấn cá nhân  - Chuẩn bị bài về Hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG**

***(1 tiết)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặt thù:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Năng lượng.

- Dựa vào kiến thức về năng lượng giải thích mmotj số hiện tượng trong cuộc sống

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng và tiết kiệm năng lượng.

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin về nấm. Biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và xác định được một sô biện pháp bảo vệ sức khoẻ cho bản thân

\* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Giáo án, các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
2. **Học sinh:** Tập ghi bài, sách khoa học 4, tranh ảnh sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoat động của học sinh** |
| 1. **MỞ ĐẦU** | |
| 1. **Mục tiêu:**   + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các nguồn năng lượng đã học thông qua trò chơi học tập. | |
| **b. Cách thức tiến hành:**  Trò chơi: “ Rung chuông vàng”  - GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm cho học sinh lựa chọn đáp án đúng.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Ôn tập chủ đề Năng lượng | Học sinh tham gia trò chơi tích cực  - Nhắc lại tên bài |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG KIẾN THỨC** | |
| **a. Mục tiêu:** - Hệ thống lại những kiến thức đã học về áng sáng, âm thanh, nhiệt  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. | |
| * **b. Cách tiến hành:**   **\* Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ**   * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 /50   **+Bước 1: Làm việc cá nhân**   * Gv yêu cầu học sinh lựa chọn một trong các nội dung về ánh sáng, âm thanh hoăc nhiệt độ. Dựa vào thông tin( theo gợi ý từ sơ đồ trong SGK/50 * **+Bước 2: Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6**   - GV yêu cầu HS:  + Từng HS chia sẻ kết quả của mình cho cả nhóm nghe.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho học sinh các nhóm đi tham quan “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm bạn. Sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các ứng dụng có liên quan tới âm thanh, ánh sáng, nhiệt**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, nhiệt.   * **b. Cách tiến hành:** * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 2/50   **Bước 1:Làm việc cá nhân**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành câu 2 vào phiếu bài tập  **Bước 2: Làm việc cả lớp**   * - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả trước lớp.   - Giáo viên chụp hình kết quả bài làm của học sinh đưa lên màn hình trước lớp nhận xét, tuyên dương học sinh,...  **-** GV nhận xét chốt kết quả - Kết luận.  \* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả  Chốt gdhs  **\* Hoạt động 3: Tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sang, âm thanh, nhiệt.**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, nhiệt để bảo vệ sức khoẻ.  **Cách tiến hành:**   * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3   **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**   * - HS làm việc cá nhân tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sang, âm thanh, nhiệt.   **Bước 2: Làm việc trong nhóm đôi**   * Yêu cầu học sinh chia sẻ với bạn cùng bàn về việc tự đánh giá của bản thân.   **Bước 3: Làm việc cả lớp**   * - Gọi một vài học sinh báo cáo kết quả trước lớp. * - GV nhắc các em từ kết quả tự đánh giá và lựa chọn biện pháp khắc phục những điểm còn hạn chế trong việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan tới ánh sáng, âm thanh và nhiệt. * - Giáo viên nhận xét góp ý cho từng nhóm.   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | * - HS thảo luận nhóm 4 * Làm việc với SGK   1 HS đọc, cả lớp lắng nghe   * - Mang những thông tin đã chuẩn bị để chia sẻ trong nhóm * - Các bạn trong nhóm NX- BS * - Đại diện các nhóm báo cáo trước lớp . * - NX – BS   NX- Tuyên dương   * - HS nêu y/c bài tập * - HS hoàn thành phiếu bài tập cá nhân.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên** | **Cách sử dụng** | **Vai trò** | | Đèn học | Bật công tác | Chiếu sáng | | Rèm che | Kéo rèm | Ngăn ánh sáng vào phòng | | Điều hoà | Bật chế độ.. | Làm mát phòng | | …… | …… | …… |  * - HS nhận xét – bổ sung cho nhóm bạn   - Nêu cách sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3   * - HS bằng kiến thức đã, đưa ra những biện pháp bảo vệ sức khoẻ bản thân theo mẫu phiếu bài tập sau   C:\Users\Administrator\Desktop\TÀI LIỆU LỚP 4 MỚI\TLTH Lớp 4\Phiếu bài tập.jpg   * - HS chia sẻ trong nhóm bàn * NX-BS cho nhau * - Học sinh chia sẻ trước lớp * - Nhận xét bổ sung bạn * - Lần lượt học sinh đưa ra các biện pháp lựa chọn để bảo vệ sức khoẻ và giải thích vì sao xử lí như thế. * - Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lí tình huống   Học sinh lắng nghe nhận xét lẫn nhau.  Học sinh lắng nghe |

**LS-ĐL**

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “ Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn. Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ

- Nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi  + Thủ đô của nước ta là gì?  +Em biết gì về Hà Nội?  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội | | - HS trả lời  - Chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội .  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của Thăng Long –Hà Nội trên lược đồ và nêu được đặc điểm của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn. nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.  + Tri2ng bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện về Hà Nội đánh Mỹ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.**  **Hoạt động 1**: Xác định vị trí địa lí của Thăng Long; nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  - GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Xác định vị trí của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 1.  + Xác định những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.  + Đọc Chiếu dời đô, nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  + Kể được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội .  - GV nhận xét tuyên dương. Giải thích thêm tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội  ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội***  **Hoạt động 2: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin, thảo luận theo nhóm và cho biết:  + Đọc thông tin SGK, quan sát H2 – H5 hoàn thiện phiếu bài tập  + Đọc thông tin về Hồ Gươm và quan sát H6 trong SGK, hãy kể lại sự tích Hồ Gươm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV nói thêm về đền Bạch Mã và đền Voi Phục | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát trên lược đồ thảo luận nhóm 4 trả lời  + Thăng Long nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ  + Tiếp giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nam.  + Tên gọi khác : Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan.  + HS lên chỉ trên lược đồ  + Dự vào Chiếu dời đô nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long  Đại diện nhóm trình bày  Theo dõi – nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  Làm việc nhóm 4 thảo luận làm vào phiếu, đại diện trả lời    + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung  Lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp cùng tham gia viết cảm nhận thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh viết và trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**Tiếng việt**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái.  - HS tham gia trò chơi  - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thơm lừng, to…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).  - Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: ( Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.  - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát.  - GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.  - Gọi HS chia sẻ kết quả  - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.  - GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,…. Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt…  - GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3. (Làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.  - GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,…Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.  Bài 4  - GV mời HS đọc yêu cầu  - Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm  - GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị.  - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.  - GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.  - GV chốt | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS quan sát  - HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao.    Hơi cao Khá cao Cao Rất cao  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.  + Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | trăng trắng | Trắng | Trắng tinh, trắng xóa… | | Đo đỏ | Đỏ | Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói… | | Tim tím | Tím | Tím lịm, tím ngắt… | | Xanh xanh | xanh | Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét… |   - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:  - HS lắng nghe  - HS lấy ví dụ khác  VD:  - Tờ giấy này trắng hơn.  - Tờ giấy này trắng nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS thi tìm các từ chỉ mức độ di chuyển.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết quý trọng người lao động và không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- Có khả năng tích cực tham gia lao động phù hợp với bản thân.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. | |  |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nhận biết được những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động.  + Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến tích cực tham gia lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Lựa chọn những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các hành vi, việc làm và đưa ra lựa chọn.  ? Vì sao các hành vi khác không thể hiện tích cực, tự giác tronh lao động?  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: , đọc các hành vi, việc làm và đưa ra lựa chọn các hành vi, việc làm tích cực, tham gia lao động là*:*  *b. Tài tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi lao động tại sân trường.*  *c. Ngoài giờ học ở trường và ở nhà, Phụng thường giúp mẹ bán hàng ngoài chợ.*  *g. Nhà có vườn rộng, Hiền xin bố mẹ mua đàn gả về để nuôi.*  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tình huống sau:  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tình huống:  + Ý kiến a: Em không đồng tình với Bình và Kiên. Vì nghề nào cũng cao quý và đáng được trân trọng. Mỗi một nghề đều có giá trị, có đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Bất cứ nghề nào mang lại lợi ích cho con người và cộng đồng đều đáng được trân trọng, tôn vinh.  + Ý kiến b: Em không đồng tình với bạn Thu. Vì Thu chưa biết tự giác lao động, chỉ làm những việc có lợi ích cho mình mà thôi. Việc giúp đỡ bố me làm việc nhà sẽ giúp bản thân thấy mình có ích cũng như thêm gắn kết đối với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về việc em đã tích cực, tự giác trong lao động.  + GV mời các cặp trình bày.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - Các cặp trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | | |

**TOÁN**

**BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Nhận biết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh CD vuông góc với cạnh nào?  + Câu 2: Các góc ở đỉnh H là góc gì?  + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + CD vuông góc với cạnh AB  + Góc vuông  + Ê ke  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được 2 đường thẳng song song  - Cách tiến hành: | | |
| Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.  - Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào?  - GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.  - Chúng có gì đặc biệt?  - Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song.  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  - GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.  A B    C D  - GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?  - GV rút ra kết luận:  + Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau.  + Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.  - Gọi HS nhắc lại kết luận  - GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói  - HS lắng nghe và quan sát  - Hình chữ nhật ABCD.  - HS theo dõi thao tác của GV.  - HS thao tác  + Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.  - HS lắng nghe  - HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, … |
| **3. Hoạt động**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: ( Làm việc cá nhân)  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - 1 HS lên bảng vẽ hình chữ nhật ABCD  a. Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau?  b. GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV chia lớp thảo luận nhóm đôi và phát phiếu học tập cho từng nhóm. HS làm bài vào phiếu.  - GV yêu cầu HS quan sát hình thật kĩ và nêu các cạnh song song với cạnh BE.  - Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần)  - GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AD (hoặc BC, AM, NC).  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3 ( Làm việc nhóm 4)  Tìm hình ảnh một cặp đường thẳng song song có trong bức tranh.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 rồi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau.  - HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  a, Trong hình chữ nhật ABCD, có:  cạnh AD song song BC.  b, Trong hình vuông MNPQ, có:  - Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP.  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ kết quả nhóm mình  Trong hình đã cho ta có:  + Các cạnh song song với MN là AD, BC.  - HS thực hiện yêu cầu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu bài tập 3  - HS quan sát hình ảnh  - HS đại diện các nhóm lên báo cáo  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song  - Bài toán:    - Quan sát hình trên cho biết hình trên có mấy cặp cạnh song song?  - Xem trước các bài tập ở phần luyện tập. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

**LSĐL**

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chi1ng trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H7 – H 8 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát H7 hãy kể lại câu chuyện về Hoàng Diệu chống thực dân Pháp.  + Đọc thông tin về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, quan sát H8 trình bày tóm tắt về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | | - HS quan sát từ H7 – H8, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm    Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có |
| **Hoạt động 4: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng của Việt Nam**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H9 – H 10 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:  + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng của Việt Nam.  + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng của Việt Nam.  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS quan sát từ H9 – H10, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những dẫn chứng trung tâm kinh tế, chính trị của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIẾT**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài. | - Cả lớp hát đồng thanh  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.  b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.*  *Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.*  Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:  - GV mời mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  **Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:**  **- MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.**  **- TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.**  **- KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.**  - GV nhận xét chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  + Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.  + Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.  + Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.  b. Phần thân bài có 2 đoạn.  - Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt  - Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là:chân, móng, chăm đi bộ.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn. - Một số nhóm trình bày trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Các đoạn văn | Hình thức | Nội dung | | MB trực tiếp | Ngắn gọn | Giới thiệu ngay về con vật | | MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật. | | KB mở rộng | Nhiều hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. | | KB không mở rộng | Ngắn gọn | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng |   - 2-3 HS đọc to ghi nhớ | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết viết bài văn miêu tả con vật đúng cấu trúc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...),quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó.  - 1 số HS trình bày bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu.  - Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,…. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A3  + Chia lớp thành 4-5 nhóm  + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ… các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Con trai người làm vườn***.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí,cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu truyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Tiết 2:Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khỏi động  - GV chiếu tranh cho khởi động  - GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc  + Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ?  + Bạn nhỏ đang đọc sách gì ?  + Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì?  - GV giới thiệu khái quát bài đọc: | - HS làm việc nhóm  - 2,3 HS lần lượt phát biểu ý  kiến  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Con trai người làm vườn***  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của từng nhân vật  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh  + Đoạn 4: đoạn còn lại  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *làm vườn, giảng giải, mãnh liệt, nể phục, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.*  *Nhìn anh chàn chề sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như:  *Vô cùng, giảng giải, khát khao,mãnh liệt, giữ nguyên, …*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1:Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?  Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ?  Câu 3:Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ?  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân  - GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó.  Câu 4:Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?  - GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến.  Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.**  **\*** GDHS Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình  Chốt ý đúng | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn  + Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt….  - HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha  + Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực  + Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào  - HS trao đổi ý kiến trong nhóm  - 2,3 HS phát biểu ý kiến  + Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc.  + Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền  + Vì người cha rất yêu con.  - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời  - Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học.   * - Nêu cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét góp ý cách đọc diễn cảm | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  GV giải thích từ: ***hải tặc –*** *nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng*  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình.  - GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xưng hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố  - GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tầu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,…)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  ***+ thủy thủ,thuyền trưởng, thuyền phó***  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS đóng vai người con trai trong câu truyện kể theo cách của mình.  - 2,3 HS đóng vai kể chuyện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

BÀI 29: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Củng cố kĩ năng nhậnbiết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1 ( Làm việc cá nhân)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - Gọi HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song  - Yêu cầu HS tự tìm hình ảnh về 2 đường thẳng song song ở xung quanh em  - GV cho HS xem các hình ảnh thực tế có hai đường thảng song song  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Cho HS quan sát hình vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3 (Làm việc nhóm 4)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm theo nhóm 4  - GV cho HS quan sát 4 chữ cái như trong SGK  - Chữ cái nào vừa có các que tính được xếp song song vừa có các que tính được xếp vuông góc?  Bài 4 ( Trò chơi Ai nhanh ai đúng)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV và HS quan sát hình ảnh minh họa  - Yêu cầu HS xác định nhà của Rô - bốt và xác định được những con đường song song với nhà của Rô – bốt.  - Từ đó tìm được trong các ngôi nhà A, B, C, D đâu là ngôi nhà của Mai?  Bài 5 ( Làm việc cá nhân)  - GV cho HS quan sát 6 hình vẽ  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  a. Những hình nào có cặp cạnh song song với nhau?  b. Những hình nào có cặp cạnh vuông góc với nhau?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng song song ở xung quanh em.  - Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.  - Hai đường thẳng song song: hai cạnh đối diện của bàn học, hai cạnh đối diện của bảng,...  - HS quan sát  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Điền Đ hoặc S vào ô trống  - HS quan sát hình vẽ  - Đúng- Sai- Đúng  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát 4 chữ cái  - HS quan sát các chữ cái và tìm chữ cái thỏa mãn yêu cầu bài tập: Chữ E  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát tranh minh họa  - HS lên bảng chỉ nhà của Rô – bốt  - Vì nhà của Mai và nhà của Rô-bốt ở hai đường song song với nhau  Mà nhà của Rô – bốt màu vàng, ngôi nhà ở vị trí song song với ngôi nhà màu vàng là ngôi nhà B. Vậy nhà của Mai là ngôi nhà B.  - HS quan sát hình vẽ  - HS làm bài vào vở  a) Những hình có cặp cạnh song song với nhau là: 1, 2, 5, 6  b) Những hình có cặp cạnh vuông góc với nhau là: 1, 4, 6. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song  - Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...............................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 2 - Sinh hoạt theo chủ đề:** **ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết và hiểu một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết và hiểu ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua sự hiểu biết về một số hoạt động kết nối cộng đồng, đề xuất và có kế hoạch thực hiện tham gia hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng từ đó biết yêu các hoạt động cộng đồng nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe khi tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động kết nối cộng đồng khi tham gia.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kết nối cộng đồng cần trung thực, ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động kết nối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu các hoạt động kết nối khi tham gia.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh xem video về một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - GV Cùng trao đổi với HS về các hoạt động có trong nội dung của video.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  - HS nêu miệng các hoạt động có trong video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được nội dung, ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***a/ Thảo luận về kết nối cộng đồng trong mỗi bức tranh* (Làm việc nhóm, tổ)**  – GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS). Mỗi nhóm 1 bức tranh.  – GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK trang 42, 43 theo gợi ý:  + Tên các hoạt động kết nối cộng đồng trong tranh;  + Những công việc, hoạt động cụ thể của mọi người trong tranh;  + Ý nghĩa của những hoạt động đó.  - GV quán triệt các nhóm thảo luận nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  – GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  ***b. Chia sẻ về kết nối cộng đồng em đã tham gia.(Làm việc cá nhân)***  GV có thể đặt các câu hỏi tương tác với HS như:  + Trong 4 hoạt động đó, em và người thân đã tham gia những hoạt động nào?  + Theo em, vì sao nên tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng?  – Mời HS chia sẻ về những hoạt động kết nối cộng đồng khác mà mình đã tham gia. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm việc nhóm.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK theo gợi ý và trả lời câu hỏi:  - Các nhóm làm việc nghiêm túc  *+ Tranh 1:* Bản tin cộng đồng. Tuyên truyền người thân và mọi người xung quanh tắt các thiết bị điện khi không sử dụng góp phần trong việc giảm lượng khí thải và giúp ích cho môi trường. Ngoài ra, còn tiết kiệm chi phí tiền điện hàng tháng của mỗi gia đình….  - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  +Chủ động, tự giác và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  **a/ Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  − GV chia HS thành các nhóm.  – Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  – GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  + Lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng em mong muốn hoặc có thể tham gia;  + Xác định những công việc cần làm;  + Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức;  + Tìm người hỗ trợ;  + Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Xác định kết quả dự kiến.  **b/ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng**  – Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp***  – Sau khi các nhóm hoàn thành kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng, GV mời các nhóm HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến, điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bản kế hoạch. | - HS chia theo nhóm  - Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  - Các nhóm tổng hợp kết quả thảo luận theo gợi ý.  -Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| GV hướng dẫn HS:  - Thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng ngay tại lớp, trường, nơi em sinh sống.  – Chia sẻ cảm xúc với người thân khi tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.  -HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**BÀI 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Củng cố kĩ năng nhậnbiết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi    + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào?  + Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS quan sát hình và trả lời:  + HK song song với cạnh MP và NQ  + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động**  - Mục tiêu:  - Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke).  - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1 ( Làm việc cá nhân)  **a.** Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB cho trước:  - GV nêu các thao tác vẽ  + Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  + Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB.  - GV cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước.  - GV nhận xét, tuyên dương  b. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB.  - GV vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.  - Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?  - Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?  - GV yêu cầu HS vẽ vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.  - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK  - GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét  Bài 3 ( Làm việc nhóm 4)  - GV cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt ,Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.  - GV gợi mở để học sinh sáng tạo các sản phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe    - HS nhắc lại các bước.  - HS đọc yêu cầu phần b  - HS quan sát và thực hành  + Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.  + Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.  - HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.  - Cả lớp nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.  - HS lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn    - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình  - HS nhận xét  - HS quan sát các đồ vật, con vật  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song  Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................ | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT Bài: QUAN SÁT CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng quan sát và tìm ý trong bài văn miêu tả con vật

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết yêu quý các loài vật sống xung quanh mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: ***Gà trống,mèo con và cún con***  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát và vận động theo bài hát | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết các bước quan sát con vật  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bước 1.Chuẩn bị:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  *+ Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?*  *+ Các hình thức quan sát nào?*  ***+*** *Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?*  - GV nhận xét, kết luận  **Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm  - GV mời cả lớp làm việc nhóm .  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước  a. Đặc điểm ngoại hình  b. Hoạt động, thói quen  - GV lưu ý HS cần quan sát kĩ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị  VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài,mỏ vẹt khoằm,…  - Gv lưu ý HS quan sát kĩ hoạt động nổi bật con vật khiến em thấy thú vị  VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, nựa chạy nhanh,…..  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhận xét kết luận  **Bước 3**. Sắp xếp ý  - Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau  \* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình  + Miêu tả hoạt động  \* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý  - GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh  - GV kết luận  **Bước 4: Trao đổi góp ý**  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp  - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn | | - HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát  + Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo,gà,...  + Động vật hoang dã: hổ,báo,khỉ, voi,...  - HS nêu:  + Quan sát trực tiếp  + Quan sát qua tivi,sách báo,tranh,…  - HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi,tai,tay,...  - 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK  - HS làm việc nhóm 4  - Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu  a.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đặc điểm ngoại hình** | | | | | | | Hình dáng, kích thước | | Màu sắc | | Lông (da) | | | Nhỏ bé,... | | Trắng muốt,... | | Mềm mại,... | | | **Đặc điểm của từng bộ phận** | | | | | | | Mắt | Mũi | | Miệng | | Đặc điểm khác | | To tròn,... | Nhỏ xíu,.. | | Cong cong,... | | .... |   b.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nằm | Chạy | Trèo cây | Hoạt động khác | | Cuộn tròn,... | Êm ru,... | Nhanh thoăn thoắt,... | ......... |   - 1 HS nêu yêu cầu  - Nêu 2 cách sắp xếp ý  - HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở  - HS làm việc theo cặp  - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý  + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh  + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vậ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật ”.  + GV chuẩn bị bảng phụ  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó tháng cuộc  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức quan sát tranh.    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát thì nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  + Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.**  - **Bước 1:** **HS quan sát các hình – Làm việc nhóm ( Hình từ 2 – đến 7 ở SGK trang 52, 53 )**  - GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập với các câu hỏi:  + Hãy mô tả Bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.  + So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.  + Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  + Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?  - **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét chung  **- Bước 3:** **GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.**  - Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật?  - Theo em còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển thực vật?  - Kết luận  **- Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV cho HS quan sát các hình 8, 9 ở SGK trang 53 và thực hiện yêu cầu  + Nêu ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường đến sự phát triển của cây mạ..  **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi 1 số cặp chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Bước 6: Kết luận** | - HS quan sát.  -HS thực hiện  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:  \* Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.  \* Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.  \* Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.  \* Cây ở chậu D còi, bạc màu.  \* Cây ở chậu E không phát triển được.  - HS lắng nghe  - Thực vật cần nước, ánh sáng, ....  - Theo em còn có yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.  Ví dụ cây sống ở noi bị ô nhiễm không khí thì sẽ kém phát triển hơn ở những nơi không khí trong lành.  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận  - Các nhóm chia sẻ  + Sự ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự phát triển của cây mạ:  - Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.  - Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.  **Câu 1:** Thực vật cần những yếu tố nào để sống và phát triển bình thường?  A. Đủ nước, ánh sáng  B. Đủ nước, ánh sáng và không khí  C. Đủ nước, ánh sáng, không khí và chất khoáng.  **Câu 2:** Thí nghiệm đặt cây đậu được trồng trong đất có đủ chất khoáng vào trong phòng tối, rồi tưới nước thường xuyên nhằm chứng minh điều gì?  A. Cây cần nước  B. Cây cần ánh sáng  C. Cây cần chất khoáng  D. Cây cần không khí  **Câu 3:** Để sống và phát triển, thực vật cần những yếu tố nào?  A. Ánh sáng, Không khí  B. Nhiệt độ thích hợp  C. Nước, chất khoáng  D. **Tất cả các đáp án trên**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 : C  Câu 2: B  Câu 3: D |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: ƯỚC MƠ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, tôn trọng, lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “**Ước mơ tuổi thơ**” để khởi động bài học.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy các em có những ước mơ gì ? ước mơ đó giành cho ai? Và em sẽ làm gì để thực hiện những ước mơ đó thì bài học hôm nay chúng ta cùng chia sẻ với nhau về những ước mơ của mình nhé | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình và những điều mình sẽ làm để thực hiện được ước mơ đó.  + Biết lắng nghe những chia sẻ của bạn  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Chuẩn bị**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị  + Ước mơ của em dành cho ai ? (bản thân, gia đình, bạn bè, vật nuôi trong nhà,…)  + Em ước mơ điều gì ?  + Em làm gì để thực hiện ước mơ đó ?  - GV hỗ trợ và giúp đỡ học sinh  **2. Chia sẻ với các bạn ước mơ của em**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm  - GV hỗ trợ HS nó về ước mơ của mình trước lớp  - GV mời 3,5 HS chia sẻ trước lớp  - GV mời HS nhận xét  - GV tuyên dương khen ngợi HS có ý kiến hay, tích cực, có tranh minh họa cho phần phát biểu và biết dùng cử chỉ, ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc phù hợp | | - HS đọc phần gợi ý  - HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời ra vở  - HS làm việc nhóm  - Chia sẻ với các bạn trong nhóm  - HS nhận xét bạn trong nhóm  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3,5 HS chia sẻ trước lớp kết hợp tranh ảnh minh họa và lời nói cử chỉ điệu bộ  - HS phát biểu ý kiến nhận xét sau khi bạn chia sẻ |
| **3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm  - GV nhắc nhở với HS những lưu ý đối với người nói và người nghe trong giờ Nói và nghe  + Chú ý lắng nghe không ngắt lời bạn  + Khích lệ bạn khi bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ hoặc chưa nghe rõ  - GV nhận xét, tuyên dương HS | | - HS làm việc nhóm  - Lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ và các bạn khác lắng nghe những chia sẻ của bạn  - Ghi lại những ước mơ của bạn mà HS cảm thấy thú vị  - 2,3 nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi tiếp sức  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm thi viết tên các bài thơ về ước mơ  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào tìm được nhiều sẽ chiến thắng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng song song bằng thước và ê ke

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song  + Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau?  + Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào?  + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau  - Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau?  + Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau  + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước  - Biết được những việc phải làm và những công cụ cần sử dụng khi vẽ đường chạy ở sân thể dục  - Học sinh vận dụng kiến thức đã học và giải quyết vấn đề trong thực tiễn - vẽ đường chạy trên mặt sân thể dục  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** (Làm việc nhóm 2)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV trình chiếu hình ảnh  - Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau  - GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con  - GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước)  - GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau:  Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.  Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: MP = 10 cm  ớc 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: NK = NQ = 10 cm  Bước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích  Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục.  - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ  - Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS quan sát hình vẽ  -1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau  - HS làm vào bảng con theo nhóm 2  - HS nêu kq sau đó nêu cách vẽ  C  A  H  D  B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bi thước, giấy để vẽ theo các bước  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song, cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song  - Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 14***

**I. MỤC TIÊU:**

Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt c/k/q; i/y. Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  *“Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ.*  *Bà nhìn cháu giục:*  *- Cháu rửa mặt rồi đi nghỉ đi!*  *Lần nào trở về với bà, Thanh cũng cảm thấy bình yên và thong thả như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.”* | - 1 em đọc to, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền vào chỗ trống tiếng có chứa âm ***c/k/q***:  - Cày sâu ............ bẫm.  - Cốc mò .............. xơi.  - ................... tóc xe tơ.  - ......... thành danh toại.  - ............ làm cam chịu.  - ............. hơi bén tiếng.  - ............. cá chọn canh.  - ................ vai sát cánh. | ***Viết lại (Bài tập 1)***  - Cày sâu cuốc bẫm.  - Cốc mò cò xơi.  - ................... tóc xe tơ.  - ......... thành danh toại.  - ............ làm cam chịu.  - ............. hơi bén tiếng.  - ............. cá chọn canh.  - ................ vai sát cánh |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 3 – Sinh hoạt lớp: LỚP HỌC KẾT NỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đánh giá, hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* PCTNTT: Bài 4: Phòng tránh tai nạn do bom, mìn, cháy nổ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh nêu những việc nên làm và không nên khi tham gia hoạt động kết nối nơi công cộng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lần lượt nêu miệng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  - Mục tiêu:  + HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.  + Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm từ 4 – 6HS***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau về những hoạt động có thể kết nối các thành viên trong lớp. GV đưa ra một số gợi ý:  – Những việc em và các bạn trong lớp có thể cùng nhau làm.  – Nhiệm vụ của em và các bạn trong các công việc đó.  – Những điều cần chuẩn bị khi tham gia các hoạt động để các thành viên trong lớp kết nối với nhau.  - Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng một lớp học kết nối.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ những hoạt động mà cả lớp có thể cùng tham gia để kết nối các thành viên.  - Các nhóm theo dõi và bổ sung ý kiến.  - Thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia..  \* Phòng tránh tai nạn do bom, mìn, cháy nổ  Chốt gdhs | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động.  -Thảo luận nêu nguyên nhân, hậu quả và cách phòng tránh tai nạn do bom, mìn, cháy nổ |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu học sinh cùng các bạn tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**